TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-ST
Ngày 20/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng

2. Ông Nguyễn Quang Hợp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2022/TLHSST ngày 24/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thái D.** Sinh ngày 05/9/1992.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Tên gọi khác: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông: Hà Trung K, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972;

Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1993; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**. Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941. Địa chỉ: xóm N, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (đã chết).

**. Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

Chị: Bùi Thị N, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Nguyễn Kế P, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Anh: Hà Chiến T1, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh: Đặng Văn Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xòm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh: Nguyễn Kế T2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà: Phạm Thị L, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xa Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị: Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/5/2022, Hà Thái D (có giấy phép lái xe theo quy định hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, Biển kiểm soát (BKS): 20F1-23759 (là xe D mượn của bà Phạm Thị L, sinh năm 1965, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bá của D) chở anh Hà Chiến T1 (sinh năm 2002, là em ruột của D) đi trên đường bê tông liên xóm theo hướng xóm N đi xóm C, xã Y, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đ, D phát hiện thấy xe mô tô BKS:20F1-31776 do ông Nguyễn Kế P (sinh năm 1968, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đ) đang điều khiển, trên xe chở bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1941, trú tại: xóm N, xã Y, huyện Đ) đang đi phía trước cùng chiều với xe của D. Khi xe của D cách xe mô tô của ông P khoảng 30m, D thấy xe ông P vẫn đi trên phần đường bên phải, với tốc độ chậm và đang bật tín hiệu đèn xi nhan trái để báo hiệu chuyển hướng sang phần đường bên trái nhưng chưa di chuyển sang đường bên trái. Lúc này, D nảy sinh vượt lên phía trước xe của ông P. Do đó, D không giảm tốc độ của xe mà điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái hướng xóm N - xóm C và đi với tốc độ khoảng 40km/h. Khi D điều khiển xe mô tô đến gần, cách xe mô tô của ông P khoảng 10m thì xe của ông P đã di chuyển sang cách mép đường bên trái khoảng 2,1m. Do khoảng cách giữa xe mô tô của D và xe mô tô của ông P gần nhau và D đang đi với tốc độ nhanh nên D không dừng xe lại được nên xe mô tô của D điều khiển đã đâm va vào phía sau bên trái xe mô tô của ông P điều khiển khiến xe mô tô của ông P bị đổ xuống tại phần đường bên trái, ông P và bà C bị ngã xuống đường bị xe mô tô của ông P đè lên chân ông P và bà C. Xe mô tô của D bị rê đi và đổ tại sát mép đường bên trái theo chiều đi của xe D và xe ông P. Sau khi tai nạn xảy ra, D dựng xe lên rồi cùng em trai là Hà Chiến T1

đi đến vị trí xe mô tô của ông P bị đổ rồi nhấc xe ông P lên rồi cùng ông P đỡ bà C dậy. Bà C bất tỉnh, bị thương chảy máu ở vùng đầu được gia đình đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện trung ương tỉnh Thái Nguyên. D và ông P bị thương nhẹ, không phải điều trị tại bệnh viện.

Nhận được tin báo của Công an xã Y, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Đại Từ đến hiện trường để xác minh, lập Biên bản sự việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện theo quy định, tạm giữ 02 phương tiện xe mô tô trên để xác minh, xử lý.

Bà Nguyễn Thị C được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, đến ngày 17/5/2022 thì tử vong. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên Đội cảnh sát giao thông - Công an huyện Đại Từ chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

***. Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, phẳng, được trải bê tông, có độ rộng trung bình là 5m50. Lấy cột điện số 1.13 nằm bên phải đường theo chiều xóm N đi xóm C làm điểm mốc. Lấy mép đường bên trái hướng xóm N đi xóm cây H để đo các số đo đến mép đường, các số đo được đo vuông góc. Bên phải đường là đường rẽ vào xóm T có độ rộng mở cua đo được là 6m00, bên trái đường là đường rẽ vào Nhà văn hóa xóm Đ, xã Y.

- Xe mô tô BKS: 20F1-31776 (*ký hiệu số 1 trên sơ đồ*): Sau tai nạn xe đổ nghiêng bên trái tiếp giáp mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường bên phải, đuôi xe quay hướng mép đường bên trái. Vị trí xe đổ có các số đo ra mép đường, các số đo được đo vuông góc. Tâm trục bánh trước đo ra mép đường làm chuẩn là 2m70, tâm trục bánh sau đo ra mép đường làm chuẩn là 1m50. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS:20F1-31776 đến tâm trục bánh sau xe mô tô 20F1-237.59 là 2m50.

- Xe mô tô BKS: 20F1-23759 *(ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường)*: Sau tai nạn đã được dựng lên đỗ tại mép đường bên trái, đầu xe quay hướng xóm C, đuôi xe quay hướng xóm N. Từ vị trí xe dựng có số đo vào mép đường làm chuẩn. Tâm trục bánh trước đến mép đường là 0m00, tâm trục bánh sau vào mép đường là 0m50, từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 20F1-237.59 đến điểm cuối vết cầy đứt quãng có ký hiệu (3) trên sơ đồ là 0m40.

- Vết cầy đứt quãng *(ký hiệu số 3 trên sơ đồ)* có kích thước 3m70 x 0m02 có chiều xóm N đi xóm C. Đo từ điểm đầu vết cầy ra mép đường làm chuẩn là 0m50. Từ điểm cuối vết cầy vào mép đường làm chuẩn là 0m90. Đo từ điểm đầu vết cầy đứt quãng có ký hiệu (3) trên sơ đồ đến tâm điểm cuối vết mài trượt cao su có ký hiệu (4) trên sơ đồ là 1m70.

- Vết mài trượt cao su *(Ký hiệu 4 trên sơ đồ)* có kích thước 1m20 x 0m15, có chiều xóm N đi xóm C. Từ điểm đầu vết mài trượt ra mép đường làm chuẩn là 1m30. Từ tâm điểm cuối vết mài trượt ra mép đường làm chuẩn là 0m70.

- Vết cầy đứt quãng (*Ký hiệu số 5 trên sơ đồ*) có kích thước 2m90 x 0m01 có chiều xóm N đi xóm C. Từ điểm đầu vết cầy ra mép đường làm chuẩn là 2m20, điểm cuối kết thúc tại để chân bên trái phía trước xe mô tô BKS: 20F1-31776.

Đo từ điểm đầu vết cầy đứt quãng (có ký hiệu số 3) trên sơ đồ đến tâm vùng mở cua lối đi Nhà văn hóa xóm Đ là 2m70.

Đo từ điểm đầu vết cầy đứt quãng (có ký hiệu số 5) trên sơ đồ đến tâm vùng mở cua lối đi Nhà văn hóa xóm Đ là 4m10.

Đo từ tâm trục bánh trước của xe mô tô BKS: 20F1-31776 đến cột điện có ký hiệu số 1.13 (điểm mốc) là 4m00.

***. Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

Xe mô tô BKS: 20F1-23759: Mặt sau gương chiếu hậu phía trước bên phải có bám dính bùn đất, kích thước (12 x 10)cm, tâm cách mặt đất 115cm. Đầu tay phanh phía trước bên phải có bám dính bùn đất, kích thước (3 x 2)cm, tâm cách mặt đất 92cm. Cạnh ngoài phía trước bên phải ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô có vùng tỳ trượt bám dính bùn đất, có chiều hướng từ trước về sau, kích thước (30 x 4)cm, tâm cách mặt đất 75cm. Mặt ngoài yếm chắn gió phía trước bên phải xe mô tô có vùng tỳ trượt xước sơn, có bám dính vật chất màu đỏ, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (27 x 34)cm, tâm cách mặt đất 61cm. Tại vị trí dưới cùng (gần giá để chân) nhựa chắn gió phía trước bên phải có vùng nhựa vỡ, kích thước (19 x 6)cm, tâm cách mặt đất 36cm. Cạnh ngoài ốp nhựa bảo vệ giá để chân phía trước bên phải có vùng tỳ trượt xước sơn, có bám dính bùn đất, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (27 x 3)cm, tâm cách mặt đất 28cm. Đầu chắn bùn bánh lốp phía trước có vùng tỳ trượt, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (8 x 1)cm, tâm cách mặt đất 44cm. Tại vị trí mặt ngoài phía dưới cùng thụt giảm sóc phía trước bên phải có vùng tỳ trượt hở kim loại, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (8 x 3)cm, tâm cách mặt đất 32cm. Cạnh dưới để chân phía sau bên phải xe mô tô có vùng tỳ trượt hở kim loại hướng từ trước về sau, kích thước (7x 1)cm, tâm cách mặt đất 43cm (để chân được gập lên). Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả phía sau bên phải có vùng tỳ trượt hở nhựa hướng từ trước về sau, kích thước (28 x 5)cm, tâm cách mặt đất 30cm. Hệ thống phanh trước, phanh sau còn hiệu lực. Hệ thống điện, hệ thống đèn chiếu sáng: không kiểm tra do không có chìa khóa.

Xe mô tô BKS: 20F1-31776: Không có gương chiếu hậu cả hai bên. Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu các chốt giữ bị bật rời ra khỏi vị trí ban đầu kích thước 36cm x 5cm, tâm cách mặt đất 88cm. Mặt ngoài nắm tay cao su phía trước bên trái có vùng mài trượt bong tróc cao su chiều hướng từ phải sang trái, kích thước (13 x 3)cm, tâm cách mặt đất 99cm. Đầu để chân trước bên trái xe mô tô có vùng tỳ trượt hở kim loại, có chiều hướng từ trước về sau, kích thước (3 x 10)cm, tâm cách mặt đất 33cm. Đầu kim loại cần số phía trước bên trái xe mô tô có vùng tỳ trượt hở kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (2 x 1)cm, tâm cách mặt đất 27cm. Mặt ngoài yếm chắn gió phía trước bên trái có vùng tỳ trượt xước sơn chiều hướng từ trước về sau, kích thước (10 x 7)cm, tâm cách mặt đất 55cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên trái có vùng tỳ trượt, chiều hướng từ sau về trước kích

thước (17 x 4)cm, tâm cách mặt đất 68cm. Để chân phía sau bên trái xe mô tô phần kim loại gắn cao su để chân bị gẫy rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 10cm x 4cm, tâm cách mặt đất 47cm. Mặt ngoài phía sau bên trái giá đèo hàng bằng kim loại có vùng tỳ trượt hở kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước 13cm x 2cm, tâm cách mặt đất 82cm. Mặt ngoài phía trước ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu có vùng tỳ trượt, chiều hướng từ trước về sau kích thước 13cm x 4cm, tâm cách mặt đất 98cm. Mặt ngoài vùng tỳ trượt có bám dính vật chất màu đỏ. Hệ thống phanh còn hiệu lực. Hệ thống điện, hệ thống đèn chiếu sáng không kiểm tra do không có chìa khóa.

***. Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị C:** Thái dương đỉnh trái có vết mổ cấp cứu hình chữ C dài 16cm được khâu kín bằng 18 mũi chỉ. Vùng chẩm trái cách gốc tai trái 07cm có vết dập rách, bầm tím kt: (6 x 3)cm. Vùng chẩm bên phải cách sau vành tai phải 11cm có khối sưng nề, bầm tím kích thước (7 x 5,5)cm. Vùng ngực bên trái có vết bầm tím kích thước (2 x 1)cm. Mu bàn chân trái bị sưng nề bầm tím và xây sát da rải rác. Mắt cá trong chân phải bị phù nề, bầm tím. Mổ tử thi: Tổ chức dưới da và cơ vùng thái dương đỉnh trái bị ngấm máu. Vỡ xương thái dương trái, đụng dập tụ máu rải rác trong nhu mô não, hai bán cầu. Xuất huyết dưới nhện 2 bán cầu não. Phù não lan tỏa. Gãy ngành háng mu bên trái.

***. Kết quả xác minh phương tiện và điều kiện của người điều khiển phương tiện:**

Xe mô tô 20F1-31776: Giấy chứng nhận đăng ký xe số 006613, tên chủ xe: Đặng Văn Q, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm K, xã N, Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ông Q đã bán chiếc xe mô tô 20F1-31776 cho anh Nguyễn Kế T2, sinh năm 1983, trú tại: xóm 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, anh T cho chị Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1971, là vợ của anh Nguyễn Kế P, đã ly hôn nhưng vẫn chung sống với anh P tại xã Y, huyện Đ) mượn từ tháng 5/2022. Ngày 14/5/2022, anh P điều khiển chiếc xe trên chở bà Nguyễn Thị C thì xảy ra vụ tai nạn nêu trên.

Xe mô tô BKS: 20F1-23759: Giấy chứng nhận đăng ký xe số 023906, tên chủ xe là bà Phạm Thị L, sinh năm 1965, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 2122050014006, thời hạn đến 12/5/2023.

Bị can Hà Thái D có Giấy phép lái xe hạng A1 số 330166009310, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/10/2016, có giá trị không thời hạn.

Ông Nguyễn Kế P có Giấy phép lái xe hạng A1 (Bằng lái xe cơ giới không chuyên nghiệp) số A426615 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/12/1995.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 763/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận bà Nguyễn Thị C bị trấn thương sọ não, vỡ xương thái dương trái, đụng dập tụ máu trong nhu mô não, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương không phục hồi dẫn đến chết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Tại thời điểm tháng 5/2022: Giá trị phần hư hỏng của phương tiện xe mô tô BKS: 20F1 - 23759 nhãn hiệu Honda Airblade là 890.000đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 20F1-31776 là 490.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Hà Thái D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan, Biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 đoạn Video thời lượng 06 giây ghi nhận lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được niêm phong theo quy định, được lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, BKS:20F1-31776, màu đỏ - đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS:20F1-31776 mang tên Đặng Văn Q đã được Cơ quan CSĐT trả lại chủ sở hữu là anh Nguyễn Kế T;

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 (Bằng lái xe cơ giới) số 426615 của ông Nguyễn Kế P đã được Cơ quan CSĐT trả lại cho anh ông Nguyễn Kế P.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, BKS: 20F1-23759, màu sơn vàng - đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị L đã được cơ quan điều tra trả lại cho bà Phạm Thị L (chủ sở hữu).

Về phần bồi thường dân sự: Bị can Hà Thái D đã bồi thường được 30.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà C đã nhận số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu bị can D bồi thường 239.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay bị can và đại diện gia đình bị hại chưa thỏa thuận được với nhau.

Ông Nguyễn Kế P và anh Hà Chiến T1 chỉ bị thương nhẹ; bà Phạm Thị L (chủ sở hữu xe mô tô BKS:20F1-23759), ông Nguyễn Kế T2 (chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS:20F1-31776) bị hư hỏng nhẹ nên ông P, anh T1, bà L, anh T2 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-ĐT ngày 20/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố Hà Thái D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố đẻ của bị cáo là ông Hà Trung K được nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên bố bị cáo Hà Thái D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo D từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về phần dân sự: quá giải quyết vụ án đến nay, bị cáo D đã tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bà Nguyễn Thị C số tiền 239.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi chín triệu đồng).* Đại diện gia đình bà C không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với D.

Ông Nguyễn Kế P và anh Hà Chiến T chỉ bị thương nhẹ; bà Phạm Thị L (chủ sở hữu xe mô tô BKS:20F1-23759), ông Nguyễn Kế T (chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS:20F1-31776) bị hư hỏng nhẹ nên ông P, anh T, bà L, anh T2 không yêu cầu bồi thường dân sự lên không xem xét.

Về vật chứng:

+ 01 đoạn Video thời lượng 06 giây ghi nhận lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được niêm phong theo quy định, được lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, BKS:20F1-31776, màu đỏ - đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 20F1-31776 mang tên Đặng Văn Q đã được Cơ quan CSĐT trả lại chủ sở hữu là anh Nguyễn Kế T2.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 (Bằng lái xe cơ giới) số 426615 của ông Nguyễn Kế P đã được Cơ quan CSĐT trả lại cho anh ông Nguyễn Kế P.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, BKS: 20F1-23759, màu sơn vàng - đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị L đã được cơ quan điều tra trả lại cho bà Phạm Thị L (chủ sở hữu).

Về án phí: Buộc bị cáo Hà Thái D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo D không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị cáo từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử chưa thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ và gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại chứ không phải bị cáo trực tiếp bồi thường nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng điểm b Điều 51 BLHS mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo D. Đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ về tốc độ của hai xe khi xảy ra va chạm, đồng thời cơ quan điều tra có vi phạm về thời gian lập biên bản như: ghi giờ lập biên bản trong một số biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ đối đáp: Bị cáo từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ và việc gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo đã có tác động đến gia đình để gia đình bồi thường, bị cáo không nhất thiết phải trực tiếp đưa tiền bồi thường cho gia đình bị hại, nên bị cáo vẫn được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xác định tốc độ khi hai xe xảy ra va chạm thì VKS thấy: Nguyên nhân chính của vụ tai nạn giao thông trên do bị cáo D điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, không làm chủ được tốc độ xe nên khi xe D đi gần đến xe mô tô của ông P thì D không thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm va vào

phía sau bên trái xe mô tô của ông P dẫn đến hậu quả bà C bị thương sau đó tử vong. Nguyên nhân chính dẫn đến sự việc là do D không chú ý quan sát nên đâm va vào xe của ông P dẫn đến tai nạn trên. Do thời gian diễn ra nhanh, trời tối và không có dấu vết phanh nên không cần thiết phải giám định tốc độ xe mô tô của D. Đối với ý kiến của đại diện gia đình bị hại cho rằng cơ quan điều tra đã lập biên bản vi phạm về thời gian trong các biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai, VKS kiểm tra thấy cơ quan điều tra đã lập biên bản theo đúng quy định, ghi nhận đúng các nội dung sự việc. Do vậy, không có căn cứ để trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai và ăn lăn hối lỗi, đã cùng gia đình khắc phục hậu quả và tại phiên tòa bị cáo cũng gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị để bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/5/2022, Hà Thái D (có Giấy phép lái xe theo quy định hạng A1) điều khiển xe mô tô đi trên đường giao thông liên xóm theo chiều xóm N đi xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi D điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đ, D quan sát thấy xe mô tô do ông Nguyễn Kế P điều khiển chở bà Nguyễn Thị C đang đi phía trước cùng chiều với xe mô tô của D đang bật tín hiệu đèn xi nhan trái báo hiệu chuyển hướng sang phần đường bên trái nhưng chưa di chuyển sang phần đường bên trái. Tuy nhiên, D không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái để vượt lên phía trước xe mô tô của ông P. Khi đi cách xe mô tô của ông P khoảng 10m, thì xe ông P đã đi sang gần mép đường bên trái theo chiều xóm N đi xóm C. Do khoảng cách quá gần, không dừng xe được một cách an toàn nên xe mô tô D điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe mô tô ông Nguyễn Kế P điều khiển chở bà Nguyễn Thị C ngồi sau xe. Hậu quả: bà Nguyễn Thị C bị thương ở vùng đầu, được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên điều trị đến ngày 17/5/2022 thì bà C tử vong.

[3] Hành vi điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định của của bị cáo Hà Thái D vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho

xã hội, hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường. Mà cụ thể trong vụ án này, D có giấy phép lái xe, được cấp phép theo quy định nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường của mình, đâm va vào xe mô tô do ông Nguyễn Kế P điều khiển, trên xe chở bà Nguyễn Thị C đi cùng chiều đúng quy định dẫn đến va chạm xảy ra và dẫn đến bà C tử vong. Bị cáo D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Hành vi điều khiển xe mô tô của Hà Thái D đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 9. Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"....

Hà Thái D điều khiển xe mô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng cho bà Nguyễn Thị C đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định Điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

a. Làm chết người".

...

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo D đã nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu rõ hậu quả do hành vi của mình thực hiện. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét về lỗi, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; xét về nhân thân, bị cáo đang nuôi các con còn rất nhỏ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần tuyên một mức án phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục là phù hợp và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Không

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà C số tiền 239.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà C không có yêu cầu gì thêm đối với D. Ông Nguyễn Kế P và anh Hà Chiến T chỉ bị thương nhẹ; bà Phạm Thị L (chủ sở hữu xe mô tô BKS:20F1-23759), ông Nguyễn Kế T2 (chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS:20F1-31776) bị hư hỏng nhẹ nên ông P, anh T1, bà L, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Đại diện hợp pháp của bị hại có một số ý kiến và Đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ về tốc độ của hai xe khi xảy ra va chạm, đồng thời cơ quan điều tra có vi phạm về thời gian trong các biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai. HĐXX xét thấy từ giai đoạn điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai bảo báo, ăn lăn hối cải và đã tự nguyện và tác động gia đình mình bồi thường cho phía bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và phía đại diện bị hại cũng có xin cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Hà Trung K được nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Căn cứ vào các tài liệu có trong hộ sơ vụ án như biên bản hiện trường, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và lời khai tại phiên tòa của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã xác định được sự thật vụ án, không có dấu hiệu bao che cho bị cáo và không làm thay đổi bản chất của vụ án vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự nộp sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thái D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Xử phạt: Bị cáo Hà Thái D 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thái D cho UBND thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về vật chứng: Không

4. Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự nộp sung quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, đại diện bị hại, NCQLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND TT Lai Cách;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng